

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA O**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH
V/v đề nghị tham gia cuộc thi tìm
hiểu pháp luật về PCTN do Thanh
tra Chính phủ tổ chức

Ia O, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các thôn, làng trên địa bàn xã.

Để triển khai Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; ngày 20/8/2021, Tổng Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 450/QĐ-TTTP về ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) cùng Thể lệ cuộc thi. Ngày 23/8/2021, Thanh tra Chính phủ có văn bản số 1464/CV-TTTP về triển khai cuộc thi và yêu cầu Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức cuộc thi để triển khai cuộc thi đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 1744/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021*” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021; Công văn số 360/TTr-PCTN ngày 06/9/2021 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về PCTN do Thanh tra Chính phủ tổ chức; Công văn số 2083 /UBND-NC về việc đề nghị tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về PCTN do Thanh tra Chính phủ tổ chức, UBND xã đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể (sau đây gọi chung là *các đơn vị*) quan tâm, phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

I. Phối hợp hưởng ứng cuộc thi:

Đề nghị các đơn vị tổ chức phổ biến và vận động CBCC, người lao động, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng làm bài thi “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” do Thanh tra Chính phủ tổ chức; cụ thể như sau:

1. Đối tượng và nội dung thi:

- Tất cả CBCC, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã đều được tham gia cuộc thi.

- Nội dung thi bao gồm một số kiến thức pháp luật về PCTN và hiểu biết về sự phát triển của pháp luật về PCTN qua các thời kỳ

2. Đề thi và bài dự thi:

2.1. Đề thi:

Đề thi gồm hai phần: Phần A gồm 25 câu hỏi thi trắc nghiệm và Phần B có 01 câu hỏi tự luận.

(Có Đề thi kèm theo văn bản này).

2.2. Bài dự thi:

- Bài dự thi được viết bằng tiếng Việt hoặc đánh máy (font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14); bài sao chụp là bài không hợp lệ. (Các bài viết tay sẽ được tính điểm ưu tiên trong quá trình chấm điểm).

- Bài dự thi thống nhất sử dụng khổ giấy A4, được đánh số trang theo thứ tự, đóng lại thành tập.

- Bài dự thi trả lời 25 câu hỏi trắc nghiệm theo thứ tự và trả lời 01 câu hỏi tự luận (Tổng điểm của bài thi là 100 điểm).

+ Phần câu hỏi trắc nghiệm: người dự thi nghiên cứu từng câu hỏi trong Đề thi, mỗi câu chọn 01 trong 04 phương án (A, B, C, D) và ghi phương án được chọn vào ô đáp án trong bài dự thi. (Điểm của phần thi trắc nghiệm là 50 điểm).

+ Phần câu hỏi tự luận: người dự thi viết ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và độ dài không quá 08 trang A4. (Điểm của phần thi tự luận là 50 điểm).

-Phía trên bài thi ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân (hoặc chứng minh thư nhân dân), địa chỉ, đơn vị công tác, số điện thoại và tên “Bài dự thi Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

(Có mẫu Bài dự thi kèm theo văn bản này).

3. Cơ cấu giải thưởng và phương thức trao giải:

3.1. Cơ cấu giải thưởng: Các giải thưởng bao gồm:

01 giải nhất: 20.000.000 đồng

02 giải nhì: 15.000.000 đồng/giải.

03 giải ba: 10.000.000 đồng/giải.

05 giải khuyến khích 5.000.000 đồng/giải.

03 giải tập thể: 10.000.000 đồng/giải

- Tùy theo kết quả cuộc thi và nguồn kinh phí thu hút từ nguồn xã hội hóa, Ban Tổ chức cuộc thi có thể xem xét, quyết định thay đổi cơ cấu giải thưởng, mức giải thưởng và thông báo công khai cho người dự thi biết.

3.2. Phương thức trao giải:

- Ban Tổ chức cuộc thi tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cho người đạt giải; trường hợp không thể tổ chức trao giải trực tiếp do dịch Covid-19, Ban Tổ chức sẽ trao giải trực tuyến và gửi giải thưởng theo địa chỉ người đạt giải.

- Các cá nhân, tập thể đạt giải được Ban Tổ chức trao Giấy chứng nhận và đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ khen thưởng theo quy định.

Thời gian nộp bài thi:

- Các đơn vị gửi bài thi về UBND huyện qua Thanh tra huyện bắt đầu từ nay đến hết ngày **06/10/2021** để tập hợp, gửi Thanh tra tỉnh theo quy định.
- Giao Thanh tra huyện tiếp nhận các bài dự thi gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 08/10/2021.

II. Đề nghị phối hợp tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi:

Ngoài việc tổ chức phổ biến, vận động CBCCVC, người lao động của đơn vị mình tham gia cuộc thi, UBND xã đề nghị:

1 . Công chức Văn hóa – xã hội (phụ trách văn hóa – thông tin): Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng để đông đảo CBCCVC và các tầng lớp Nhân dân biết, tham gia; đăng tải văn bản này trên chuyên mục phòng, chống tham nhũng trên Trang thông tin điện tử xã.

2. Công chức Tư pháp – hộ tịch (phụ trách tuyên truyền) chủ trì, phối hợp với Văn phòng – thống kê triển khai, hướng dẫn cán bộ, công chức xã tham gia cuộc thi.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để Nhân dân trên địa bàn, các đoàn viên, hội viên và người lao động tại các doanh nghiệp biết, tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi.

Trên đây là văn bản của UBND xã về việc tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ tổ chức. Đề nghị các đơn vị quan tâm phối hợp và tổ chức thực hiện.

(Đề thi và mẫu Bài dự thi được gửi kèm văn bản này)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP (Thủy).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Trường

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI “TÌM
HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG”**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ THI

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành khi nào?

- A. 01/7/2019
- B. 20/11/2018
- C. 04/12/2018
- D. 23/11/2019.

Câu 2. Những quy định mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là?

- A. Phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước
- B. Kiểm soát xung đột lợi ích
- C. Quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 3. Hành vi tham nhũng có thể xảy ra ở đâu?

- A. Trong cơ quan, tổ chức của nhà nước
- B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước
- C. Trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước
- D. Trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Câu 4. Có bao nhiêu hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước?

- A. 03 hành vi
- B. 05 hành vi
- C. 07 hành vi
- D. 12 hành vi

Câu 5. Trong số những hành vi sau đây, hành vi nào không phải hành vi tham nhũng?

- A. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi
- B. Công chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- C. Công chức nhũng nhiễu vì vụ lợi
- D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

Câu 6. Hành vi nhận tiền, sửa điểm thi là hành vi nào trong số các hành vi sau đây?

- A. Gian lận trong thi cử

B. Nhận hối lộ

C. Tiêu cực

D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

Câu 7. Tài sản tham nhũng là tài sản nào sau đây?

A. Tài sản do tham ô mà có

B. Tài sản có được từ hành vi tham nhũng, có nguồn gốc từ hành vi tham nhũng

C. Tài sản do nhận hối lộ mà có

D. Cả ba trường hợp trên.

Câu 8. Kế toán trưởng của công ty tư nhân làm sai lệch hóa đơn, chứng từ để rút tiền của công ty là hành vi gì?

A. Trộm cắp

B. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

C. Tham ô

D. Biếm thủ.

Câu 9. Nội dung giải trình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân?

A. Cơ sở pháp lý của việc ban hành quyết định

B. Thẩm quyền ban hành quyết định

C. Nội dung của quyết định

D. Cả ba phương án trên.

Câu 10. Người có chức vụ, quyền hạn không bị cấm việc nào sau đây?

A. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân

B. Mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp tư

C. Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị

D. Những nhiễu trong giải quyết công việc.

Câu 11. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không bị cấm làm việc nào sau đây?

A. Tuyển dụng con, anh, chị, em ruột vào cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

B. Bổ nhiệm vợ (chồng), con giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự

C. Bổ trí vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột làm kế toán trưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình

D. Làm thủ quỹ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Câu 12. Người có chức vụ, quyền hạn không được nhận quà tặng nào dưới đây của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình?

- A. Từ 5 trăm nghìn đồng trở lên
- B. Từ 2 triệu đồng trở lên
- C. Từ 10 triệu đồng trở lên
- D. Không được nhận.

Câu 13. Người được giao thực hiện nhiệm vụ công vụ nếu biết nhiệm vụ công vụ được giao có xung đột lợi ích thì cần ứng xử như thế nào?

- A. Phải tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó
- B. Phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý
- C. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và sau đó báo cáo người có thẩm quyền
- D. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công vụ và tránh các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

Câu 14. Công việc nào trong số những công việc sau đây có mục đích phòng ngừa tham nhũng?

- A. Luân chuyển cán bộ
- B. Điều động cán bộ
- C. Chuyển đổi vị trí công tác
- D. Biệt phái cán bộ.

Câu 15. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác được quy định như thế nào?

- A. 02 năm
- B. 05 năm
- C. 02 đến 05 năm theo đặc thù của từng lĩnh vực
- D. 04 năm.

Câu 16. Những vị trí nào sau đây phải được chuyển đổi vị trí công tác?

- A. Làm việc liên quan đến công tác tổ chức cán bộ
- B. Quản lý tài chính công, tài sản công
- C. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác
- D. Tất cả các trường hợp trên.

Câu 17. Trường hợp nào sau đây chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác?

- A. Người đang bị xem xét, xử lý kỷ luật
- B. Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử
- C. Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 18. Việc thanh toán không dùng tiền mặt bắt buộc đối với các khoản thu chi nào sau đây?

- A. Trên 2 triệu
- B. Trên 5 triệu
- C. Lương hàng tháng

D. Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

Câu 19. Quy định về kê khai tài sản, thu nhập có từ khi nào?

A. 1995

B. 1998

C. 2005

D. 2012

Câu 20. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập?

A. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ

B. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

C. Thanh tra Chính phủ

D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 21. Người nào sau đây không phải kê khai tài sản, thu nhập?

A. Thanh tra viên

B. Giáo viên

C. Thẩm phán

D. Giám đốc bệnh viện công.

Câu 22. Người có chức vụ, quyền hạn trong tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có bắt buộc phải kê khai tài sản thu nhập không?

A. Có

B. Không

C. Chỉ những người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước mới phải kê khai.

D. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên tại tổ chức, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước phải kê khai.

Câu 23. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai tài sản nào?

A. Tài sản của mình

B. Tài sản của mình và tài sản của cha, mẹ, vợ, con mình

C. Tài sản của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên

D. Tài sản của mình và tài sản chung với vợ, chồng, con chưa thành niên.

Câu 24. Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm những nội dung nào sau đây?

A. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập

B. Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

C. Kiến nghị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

D. Cả ba phương án trên.

Câu 25. Cán bộ, công chức phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì phải xử lý như thế nào?

- A. Tố cáo với cơ quan thanh tra nhà nước
- B. Tố cáo với cơ quan điều tra
- C. Báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình
- D. Cả ba phương án trên.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?

THANH TRA CHÍNH PHỦ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Họ tên người dự thi:

Ngày tháng năm sinh:

Số căn cước công dân (hoặc số CMT):

Địa chỉ:

Đơn vị công tác:

Số điện thoại liên hệ:

A. PHẦN THI TRẮC NGHIỆM

(Ghi phương án trả lời của từng câu hỏi vào ô đáp án tương ứng)

Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án	Câu hỏi	Đáp án
<i>Câu 1</i>		<i>Câu 10</i>		<i>Câu 19</i>	
<i>Câu 2</i>		<i>Câu 11</i>		<i>Câu 20</i>	
<i>Câu 3</i>		<i>Câu 12</i>		<i>Câu 21</i>	
<i>Câu 4</i>		<i>Câu 13</i>		<i>Câu 22</i>	
<i>Câu 5</i>		<i>Câu 14</i>		<i>Câu 23</i>	
<i>Câu 6</i>		<i>Câu 15</i>		<i>Câu 24</i>	

<i>Câu 7</i>		<i>Câu 16</i>		<i>Câu 25</i>	
<i>Câu 8</i>		<i>Câu 17</i>			
<i>Câu 9</i>		<i>Câu 18</i>			

B. PHẦN TỰ LUẬN

Anh (chị) hãy trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở nước ta từ năm 1945 đến nay?